ĐƯA SÂN KHẤU VÀO GIỜ HỌC NGOẠI NGỮ

NGUYỄN THU HIỀN*

Khái niệm *đưa sân khấu vào giờ học ngoại ngữ* có vẻ như rất mới, tuy nhiên trong thực tế đã không ít lần chúng tôi vào các vai khác nhau ở trên lớp để diễn một tình huống nào đó bằng tiếng nước ngoài. Học ngoại ngữ là cả một quá trình lâu dài, nếu chỉ lao vào học và chỉ học lý thuyết 3, 4 tiếng liền thì học viên sẽ rất dễ bị bão hoà và chóng chán. Nếu hứng thú học tập giảm sút thì không nên ép buộc sinh viên học tiếp mà nên nghĩ ra một hình thức sinh động hơn như đọc báo, nghe đài, chơi một trò chơi bằng tiếng nước ngoài hay tập một vở kịch... Kết quả luôn rất tốt, sinh viên cảm thấy thoải mái, tự tin và quan trọng hơn là không cảm thấy tự ti nên ngôn ngữ diễn đạt cũng được mạch lạc, trong sáng. Thực ra thì để sinh viên có thể thoải mái tập kịch không phải là dễ, bởi vậy, trước mỗi vở kịch, chúng ta phải đưa ra các bài tập khởi động, các trò chơi, nhằm tạo tâm lý thoải mái cho các em. Nếu chúng ta đưa một vở kịch cho sinh viên và bảo các em diễn đi, kết quả chắc chắn sẽ không như mong đợi, vì thực tế thì các em không thể diễn được hoặc diễn không hay nếu không có cảm xúc. Mà để có được cảm xúc thì giáo viên phải có các bài tập để sinh viên cảm nhận khơi dậy, được các cảm xúc trong cuộc sống, hiểu được nội dung của vở kịch, sau đó các em mới có thể vào vai thành công được.

Một phần không thể thiếu của việc diễn kịch là học lời. Nếu chúng ta yêu cầu học viên học lời, các em sẽ học vẹt, và dĩ nhiên kết quả là các em nhớ không lâu. Nhưng nếu chúng ta kết hợp với các trò chơi để các em sinh viên vừa chơi vừa ôn lời (ví dụ: đối trọng, diễn viên và người nhắc vở...) chắc chắn hiệu quả sẽ cao hơn rất nhiều. Việc dạy ngoại ngữ với kịch có thể được khai thác bài bản qua từng bước một. Tuy nhiên giáo viên cũng có thể linh hoạt áp dụng một số bài tập khởi động hoặc trò chơi để khai thác kỹ năng nghe nói ở trên lớp. Trong khuôn khổ bài báo cáo này, chúng tôi xin trình bày các bước cơ bản của việc dạy ngoại ngữ với kịch.

1. Khởi động

Sinh viên và giáo viên đứng thành hình tròn nắm tay nhau. Đầu tiên mỗi người sẽ quan sát lần lượt tất cả những người còn lại, sau đó tất cả mọi người cùng nhắm mắt để

* GV. Khoa tiếng Pháp, Trường Đại học Hà Nội

cảm nhận rõ hơn về cơ thể mình, cảm nhận được sự tiếp xúc với những người xung quanh qua cái nắm tay. Sau đó, từ từ mở mắt ra và bắt đầu mát-xa mặt, tay, cổ, và dần dần xoa nóng toàn bộ cơ thể.

Chúng ta có thể làm các động tác khởi động, thư giãn cơ bắp, tưởng tượng rằng chúng ta đang muốn ném đôi găng tay ra khỏi tay, đá đôi bốt ra khỏi chân. Chúng ta có thể tưởng tượng rằng mình là những con rối đang được điều khiển bởi những sợi dây, dây được kéo cao lên, tay đưa lên cao, đầu ngẩng lên và khi sợi dây đứt, cả cơ thể lại rủ xuống. Bước tập này giúp từng sinh viên hâm nóng cơ thể, tìm cho mình được sự thoải mái, năng động.

1.1. Truyền âm thanh

Sinh viên vẫn đứng theo hình tròn, một người nói với người bạn phía bên trái một từ, một âm tiết hay thậm chí là một câu (một thành ngữ chẳng hạn) và người bên trái lại truyền lại cho người bên trái của mình. Chúng ta có thể điều chỉnh âm lượng, ngữ điệu, cảm xúc và thậm chí là có thể thêm hành động minh hoạ đi kèm với câu nói của mình.

1.2. Trò chơi gọi tên

Trò chơi này rất thích hợp khi cả lớp còn chưa quen nhau. Cả lớp đứng thành hình tròn và theo thứ tự lần lượt từ trái qua phải mỗi sinh viên tự nói tên mình. Giáo viên có thể thay đổi tông giọng cao, thấp và học viên sẽ làm theo.

Mức độ phức tạp hơn một chút: một sinh viên X gọi tên của một bạn Y trong lớp và hướng tới bạn đó với một cử chỉ riêng của mình. Tiếp theo sinh viên Y sẽ gọi tên sinh viên Z và hướng tới người này cùng với cử chỉ riêng của mình. Và cứ tiếp tục như vậy. Cho đến khi cả lớp có thể nhớ được hành động đặc trưng của mỗi người thì giáo viên có thể yêu cầu các sinh viên chuyển sang làm hành động của người mình hướng tới. Ví dụ, sinh viên X hướng tới sinh viên Z, gọi tên sinh viên Z và làm hành động của sinh viên Z.

Chúng ta cũng có thể áp dụng nguyên tắc của trò chơi gọi tên này cho việc học từ vựng. Thay vì gọi tên nhau, mỗi sinh viên sẽ tự chọn cho mình một từ, một ngữ hay một câu nào đó để nói.

Bài tập đơn giản này giúp học sinh có thể quan sát và ghi nhớ tốt hơn những gì xảy ra xung quanh mình, gắn một từ hay một câu vào một tình huống cụ thể. Bài tập này cũng giúp sinh viên học cách diễn tả các trạng thái cảm xúc khác nhau.

1.3. Trò mèo đuổi chuột

Các sinh viên di chuyển trong không gian, giáo viên yêu cầu họ di chuyển sao cho có thể sử dụng hết các không gian hiện có. Chọn một sinh viên làm mèo và các em khác làm chuột. Yêu cầu đối với mèo là vừa phải di chuyển để bắt chuột vừa phải nói to một từ hay một câu của mình với các âm điệu và trạng thái tình cảm vui, buồn, sợ hãi, tức giận khác nhau. Đến khi mèo đuổi bắt được một chú chuột thì mèo và chuột đổi vai, chuột sẽ là mèo và sẽ nói to từ hoặc câu của mình lên khi đi bắt chuột.

Với những sinh viên đã có một vốn kiến thức tương đối về từ vựng thì giáo viên có thể giới hạn một trường ngữ nghĩa nào đó để họ lựa chọn từ, ôn lại từ trong trường ngữ nghĩa đó.

Tóm lại, các hoạt động khởi động nhằm mục đích giúp sinh viên tìm được trạng thái thoải mái nhất, giúp họ tập trung hơn, và tạo ra sự liên kết trong nhóm. Ngoài ra, đây cũng là bài tập hữu hiệu về phát âm, điều chỉnh nhịp điệu, âm tiết, ngữ điệu của từ hay của câu.

2. Trò chơi

2.1. Lồng tiếng

Hai diễn viên đóng kịch câm một chủ đề nào đó và hai sinh viên khác sẽ lồng tiếng cho hai diễn viên này.

Với loại trò chơi này sinh viên phải có trình độ ngoại ngữ nhất định. Sinh viên sẽ phải phát huy được khả năng tập trung nghe, nhìn của mình để diễn và lồng tiếng sao cho hành động và lời nói phải ăn khớp với nhau. Sinh viên được tạo điều kiện phát triển ngôn ngữ diễn đạt và phát huy khả năng sáng tạo. Tuỳ theo trình độ sinh viên mà giáo viên có thể cho biết trước chủ đề hay không để họ có thể chuẩn bị trước.

2.2. Dịch

Một sinh viên lên phát biểu trong một ngôn ngữ tưởng tượng nào đó với các hành động minh hoạ, một sinh viên khác "dịch" bài phát biểu này sang ngoại ngữ mình đang học.

Bài tập này giúp cho học viên phát triển trí tượng tượng, tập trung vào nhạc điệu của ngôn ngữ, ví dụ sinh viên thứ nhất diễn tả một sự việc nào đó bằng một câu có tiết tấu ngắn thì khi "dịch", sinh viên thứ hai cũng phải lưu ý sao cho câu của mình không quá dài. Sinh viên diễn tả trong ngôn ngữ tưởng tượng phải tìm cách diễn tả ý muốn nói của mình qua hành động. Sinh viên "dịch" thì phải chú ý đến sự liên kết lô-gíc, mạch lạc trong bài dịch của mình, bài nói phải có mở đầu, thân bài và kết luận. Trò chơi này còn cho phép học viên có thể nói những gì mình thích, không bị gò bó về chủ đề.

2.3. Thành ngữ, tục ngữ

Cả lớp đứng thành vòng tròn và mỗi người sẽ nói một từ trong thành ngữ hoặc tục ngữ. Yêu cầu là phải nói sao cho câu thành ngữ, tục ngữ này không bị ngắt quãng. Có thể chọn ra một nhạc trưởng để chỉ đạo nhóm sinh viên lập thành một dàn nhạc giao hưởng các âm thanh có trong thành ngữ, tục ngữ đã chọn.

Giáo viên có thể phát triển trò chơi bằng cách yêu cầu mỗi sinh viên chọn một từ trong câu thành ngữ, tục ngữ rồi vừa di chuyển trong không gian vừa nói khẽ từ của mình. Các sinh viên sẽ phải quan sát và lắng nghe xem ai có cùng từ với mình thì sẽ nhập lại với nhau tạo thành một nhóm. Sau đó nhạc trưởng sẽ tạo ra một dàn giao hưởng từ các nhóm bằng cách yêu cầu một nhóm (hoặc hơn thế) nói từ của mình với các cung bậc khác nhau của âm nhạc, từ thấp đến cao hoặc ngược lại.

2.4. Tôi thích, tôi không thích

Sinh viên sẽ làm diễn giả và nói về một thứ mà mình rất ghét nhưng lại nói ra bằng giọng điệu của một người rất yêu thích sự việc này.

Sinh viên sẽ có cảm giác là mình vào vai người khác để nói nên sẽ không bị rụt rè, e ngại khi nói ra ý tưởng của mình. Trò chơi này buộc sinh viên phải biểu cảm hơn rất nhiều khi phải nhắc đi nhắc lại rằng *"Tôi yêu thích điều này", "điều này thật tuyệt vời"*... và tìm ra các ý tưởng để chứng minh, biện luận cho lý lẽ của mình. Đây là bài tập rất có hiệu quả cho việc phát triển khả năng lý luận, hùng biện của học viên.

2.5. Bảy tâm trạng

Các sinh viên đi lại trong lớp sao cho mình có thể sử dụng hết các không gian ở trong lớp và thể hiện các tâm trạng chính như: lom khom giống người tiền sử, đi lại vật vờ, bất cần giống các cô cậu thiếu niên, đi đứng đường hoàng chín chắn giống người trưởng

thành, thành đạt, sợ hãi, tìm kiếm, gồng mình và cuối cùng là đánh nhau để bảo vệ chính mình. Không có tâm trạng thì không thể diễn kịch được. Bài tập tâm trạng này giúp sinh viên có thể biểu cảm một cách tự nhiên nhất các cảm xúc của mình và qua đó họ có thể tìm thấy được cách diễn đạt hợp lý cho các tình tiết trong vở kịch của mình.

3. Đọc kịch bản

Giáo viên lựa chọn 4, 5 trích đoạn kịch phù hợp với nội dung giảng dạy, ví dụ về một hiện tượng ngữ pháp nào đó, cả lớp cùng đọc kịch bản để rồi mỗi nhóm sẽ lựa chọn cho mình một trích đoạn hay để học lời. Giáo viên có thể chữa lỗi phát âm, cùng sinh viên nghiên cứu hiện tượng ngữ pháp xuất hiện trong trích đoạn... Giáo viên cũng có thể giao cho từng nhóm, mỗi nhóm nghiên cứu một hiện tượng ngữ pháp trong vở kịch của mình rồi giải thích cho các nhóm khác. Giờ đọc kịch bản có thể diễn ra như một giờ đọc hiểu. Ngoài ra, giáo viên có thể yêu cầu học viên đọc toàn bộ tác phẩm và viết những nhận xét về một nhân vật nào đó hay một trích đoạn của tác phẩm để rèn kỹ năng viết...

4. Học lời

Giáo viên có thể yêu cầu học viên tự học lời ở nhà. Ở trên lớp, giáo viên có thể tổ chức các trò chơi để học viên có thể ôn lại lời một cách hào hứng nhất. Việc học lời, hoặc ôn lời qua các trò chơi luôn đem lại hiệu quả cao.

Sau đây là một số trò chơi cụ thể

4.1. Múa rối

Chia lớp ra làm thành từng nhóm hai sinh viên, một sinh viên làm con rối, sinh viên còn lại làm người điều khiển rối. Yêu cầu sinh viên chọn một câu trong vở kịch của mình và diễn tả, minh hoạ câu đó qua hành động của con rối.

4.2. Người nhắc vở

Một nhóm bốn sinh viên cùng diễn một vở kịch, hai sinh viên đóng vai diễn viên, hai sinh viên còn lại đóng vai người nhắc vở. Hai diễn viên nhắm mắt, di chuyển trong không gian với sự giúp đỡ của người nhắc vở. Bước khởi đầu này nhằm tạo cho diễn viên có niềm tin vào người nhắc vở. Sau đó, hai diễn viên vẫn trong trạng thái nhắm mắt, bắt đầu đọc lời thoại theo lời nhắc vở.

4.3. Trọng đối trọng

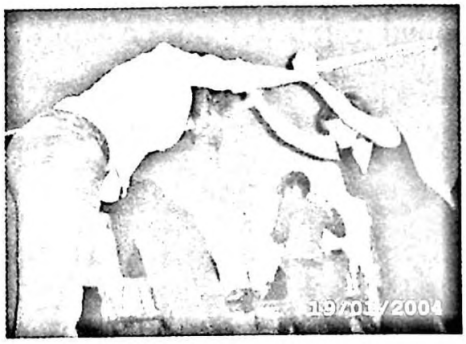

Từng nhóm hai sinh viên tập với nhau. Người này dồn trọng lực của mình lên người kia và tạo ra các tư thế khác nhau. Các tư thế này có thể diễn tả một từ, hay một hành ảnh nào đó trong trích đoạn kịch của mình. Bài tập này còn giúp sinh viên phát triển khả năng giao tiếp và làm chủ được không gian.

5. Diễn kịch

Chúng ta không thể diễn được kịch nếu không có tâm trạng. Do vậy, việc sinh viên có thể nắm bắt được hồn của tác phẩm là rất cần thiết để sau đó có thể diễn tả bằng hành động, lời nói...

Một nhóm khoảng 8 sinh viên có thể là diễn viên của 4 trích đoạn kịch khác nhau di chuyển trong không gian. Sau đó giáo viên sẽ yêu cầu từng cặp diễn đứng thành những bức tượng đôi. Giáo viên quan sát xem nhóm nào có tư thế phù hợp với lời thì yêu cầu nhóm đó đọc lời thoại. Sinh viên có thể di chuyển nếu thấy phù hợp với lời thoại của mình, nhưng không cần thiết phải di chuyển nhiều.

Sau một số buổi thực hành với sinh viên, chúng tôi rút ra kết luận là học ngoại ngữ với kịch là phương pháp khá hiệu quả, xuất phát từ quan điểm cho rằng khi ta diễn đạt một ngoại ngữ nào đấy, ta trở thành một con người khác... thì quả nhiên sinh viên bớt hẳn được mặc cảm nhút nhát hay sợ sai của mình và vào vai rất tự nhiên. Tập kịch là bước đệm, giúp học viên tự tin hơn vào bản thân mình, mạnh dạn nói ra các suy nghĩ của mình và do đó học ngoại ngữ rất hiệu quả.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. *"Technique dramatique: activités d'expression orale", Alex Cormanski (Hachette FLE).*
2. *"Jeux dramatiques et pédagogie", R. Monod (Edilig 1983).*
3. *"Langue, culture et pratique théâtrale", Gisèle Pierra, dans Le Français dans le monde, 267.*